TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA BÌNH** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 82/2019/QĐST- HNGĐ	*Hoà Bình, ngày 06 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 121/2019/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2019, giữa:

* Nguyên đơn: Anh **Hứa Quốc T**, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Ấp CT, thị trấn HB, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu.

* Bị đơn: Chị **Trương Thị Thảo L**, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Ấp CT, thị trấn HB, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: **Ngân hàng Chính Sách Xã Hội.**

Địa chỉ: Số 169, đường Linh Đường, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Dương Quyết T**, chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam.

Đại diện theo ủy quyền: Bà **Vũ Thị Minh H**, chức vụ: Phó giám đốc Phòng giao dịch huyện Hòa Bình - Ngân hàng Chính sách Xã Hội.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn

và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hứa Quốc T và chị Trương Thị Thảo L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Hứa Quốc T và chị Trương Thị Thảo L đồng ý tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về quan hệ con chung: Anh T và chị L thống nhất xác định con chung đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh T và chị L thống nhất xác định tài sản chung đã tự thỏa thuận xong nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh Hứa Quốc T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Chính Sách Xã Hội số tiền 88.448.535 đồng (Nợ gốc: 69.000.000 đồng; nợ lãi: 19.448.535 đồng).

Kể từ ngày 30/5/2019, anh Hứa Quốc T phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà anh Tuấn phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Về án phí: Anh T tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng); anh Tuấn phải chịu án phí dân sự có giá ngạch là 1.105.606 đồng (Một triệu một trăm lẽ năm nghìn sáu trăm lẽ sáu đồng). Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam thuộc trường hợp không phải nộp tiền tạm ứng án phí, không phải chịu án phí theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 11 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên không đặt ra giải quyết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy đinh tại Điều 2, Điều 26 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- UBND thị trấn Hòa Bình;
- VKSND huyện Hoà Bình;
- Chi cục THADS Hòa Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Nam